

Bản án số: 147/2024/HS-ST

Ngày: 25/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1984 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn 2, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Q, thành phố HB, tỉnh HB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T2, sinh năm 1960 và bà Trần Thị G, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/6/2024 đến ngày 16/8/2024.

Hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Cao Đức T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm L, xã DT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn Bội, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

+ Ông Phùng Văn T2, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt.

+ Ông Hoàng Đình Tùng, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn T, sinh năm 1984. Trú tại: thôn 2, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội không có thỏa thuận, mua bán cọc tiêu bê tông với ông Đỗ Văn C, sinh năm 1962. Trú tại: thôn 5, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Khoảng 7 giờ ngày 11/9/2022, Phùng Văn T điều khiển xe ô tô cầu Biền kiểm soát: 29H-145.63 đến cơ sở sản xuất vữa bê tông, cọc tiêu giáp đường H – HB thuộc thôn 5, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội do ông Đỗ Văn C làm chủ và tự ý cầu cọc tiêu bê tông lên xe. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1988. Trú tại: xóm Làng Chẽ, xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và anh Vũ Văn Bội, sinh năm 1992. Trú tại: thôn 3, xã Nghĩa Sơn, huyện NH, tỉnh Nam Định là công nhân làm việc tại xưởng của ông Đỗ Văn C yêu cầu Phùng Văn T không được cầu hàng nhưng Phùng Văn T vẫn cầu hàng cho lên xe. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. Trú tại: thôn 2, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội là kế toán của ông Đỗ Văn C thấy Phùng Văn T cầu được 30 cọc tiêu đặt trên xe ô tô, chị Nguyễn Thị L can ngăn và yêu cầu không được lấy hàng nhưng Phùng Văn T vẫn tiếp tục cầu hàng lên xe nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Phùng Văn T dùng tay túm tóc chị Nguyễn Thị L dúi đầu xuống đất rồi tiếp tục cầu cọc tiêu bê tông. Anh Cao Đức T3, sinh năm 1975. Trú tại: thôn 5, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội là lái xe, quản lý công việc của xưởng sản xuất đến yêu cầu Phùng Văn T dừng việc cầu hàng nhưng bị cáo vẫn tiếp tục nhắc cọc tiêu bê tông xếp vào vị trí đặt dây cáp cầu. Cao Đức T3 can ngăn và đẩy Phùng Văn T ra thì bị Phùng Văn T dùng tay phải đâm một phát vào mặt Cao Đức T3. Cao Đức T3 dùng tay đâm lại vào đầu Phùng Văn T thì Phùng Văn T đưa tay lên đỡ nên trúng tay, đồng thời Cao Đức T3 dùng chân đạp vào bụng Phùng Văn T làm bị cáo ngã ngối xuống đất rồi Cao Đức T3 nhặt một cục vữa (hỗn hợp xi măng, cát, sỏi, đá có kích thước 5x5cm) dưới đất đập vào đầu Phùng Văn T. Phùng Văn T bị chảy máu, sau đó mọi người đưa Phùng Văn T đi cấp cứu.

* Hậu quả: Phùng Văn T bị thương và điều trị tại Bệnh viện 105 Sơn Tây.

* Tang vật thu giữ: 01 đoạn video có thời lượng 4 phút 5 giây được thu giữ tại xưởng sản xuất bó vỉa bê tông của gia đình ông Đỗ Văn C.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận: *Giá trị của 30 cọc tiêu bê tông có đặc điểm nêu trên được xác định là 3.390.000 đồng.*

* Tại bản kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Văn T tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).*

Cơ chế hình thành thương tích: các tổn thương của Phùng Văn T do vật tày gây nên.

* Các tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

- Đối với 30 cọc tiêu bê tông mà Phùng Văn T đã cẩu lên xe, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn C.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát: 29H-145.63 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Khoa, sinh năm 1991. Trú tại: thôn 3, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội. Ngày 11/9/2022, Phùng Văn T mượn xe của anh Nguyễn Văn Khoa, anh Nguyễn Văn Khoa không biết việc Phùng Văn T sử dụng xe ô tô của mình vào việc vi phạm pháp luật, vì vậy không có căn cứ để thu giữ và xử lý đối với Nguyễn Văn Khoa.

- Đối với Cao Đức T3, sau khi bị Phùng Văn T đâm vào mặt, đã có hành vi dùng tay, chân đánh Phùng Văn T và dùng một cục vữa (hỗn hợp xi măng, cát, sỏi, đá có kích thước 5x5cm) nhặt dưới đất đập vào đầu Phùng Văn T gây tỉ lệ tổn thương cho Phùng Văn T 01% thương tích. Việc Cao Đức T3 đánh Phùng Văn T để ngăn chặn hành vi phạm tội của Phùng Văn T có dấu hiệu của tội “*Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” nhưng do thương tích của Phùng Văn T dưới 31% nên hành vi của Cao Đức T3 không cấu thành tội phạm nhưng đã vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, phòng, chống bạo lực gia đình. Mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Do hành vi của Cao Đức T3 xảy ra từ năm 2022 đến nay đã hết thời hiệu xử phạt nên Cơ quan Công an không xử phạt hành chính đối với Cao Đức T3 là có cơ sở.

- Đối với ông Phùng Văn T (là bố đẻ của bị cáo) đã nhờ anh Hoàng Đình Tùng điều khiển xe ô tô 29H-145.63 trên thùng xe có 30 cọc tiêu bên hông đi về xưởng sản xuất của gia đình. Do anh Hoàng Đình Tùng không biết điều khiển cẩu nên không cẩu số cọc tiêu bê tông trên xe xuống xưởng của ông Đỗ Văn C và đã điều khiển xe ô tô trên đi về xưởng của ông Phùng Văn T. Ông Phùng Văn T và anh Hoàng Đình Tùng không có mục đích chiếm đoạt 30 cọc tiêu bê tông của ông Đỗ Văn C. Ngày 25/9/2022 gia đình ông Phùng Văn T đã trả lại số cọc tiêu bê tông trên. Hành vi của ông Phùng Văn T

và anh Hoàng Đình Tùng không đồng phạm và không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Phùng Văn T và Hoàng Đình Hưng là có căn cứ.

* Về dân sự:

Ông Đỗ Văn C, chị Nguyễn Thị L, ông Cao Đức T3 không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Bị cáo Phùng Văn T yêu cầu Cao Đức T3 bồi thường 188.593.398 đồng (*một trăm tám mươi tám triệu, năm trăm chín ba nghìn, ba trăm chín tám đồng*) bao gồm tiền thuốc, chi phí nằm viện và tổn hại sức khỏe, tinh thần.

Bản cáo trạng số: 127/CT-VKS ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Phùng Văn T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phùng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phùng Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng. Xử lý vật chứng, án phí và theo quy định của pháp luật; Về yêu cầu bồi thường của Phùng Văn T, sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ đã đề xuất chấp nhận tiền chi phí viện phí, chi phí hợp lý khác từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Ông Đỗ Văn C không có ý kiến gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Cao Đức T3 nhất trí bồi thường chi phí nằm viện để điều trị của Phùng Văn T, ngoài ra không chấp nhận số tiền 188. 593. 398 mà bị cáo yêu cầu.

Bị cáo yêu cầu Cao Đức T3 bồi thường số tiền 188.593.398 đồng, bao gồm tiền thuốc, chi phí nằm viện và tổn hại sức khỏe, tinh thần. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; anh Hoàng Văn Vạn, anh Vũ Văn Bội, anh Nguyễn Văn Khoa là những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì về dân sự, không có đề nghị gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã có lời khai, lời trình bày, ý kiến rõ ràng đến tình tiết, sự việc liên quan có trong hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn T khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/9/2022, Phùng Văn T đến xưởng sản xuất của ông Đỗ Văn C tự ý cầu 30 cọc tiêu bê tông là tài sản của ông Đỗ Văn C mà không được sự đồng ý. Chị Nguyễn Thị L không cho Phùng Văn T cầu cọc tiêu bê tông lên xe thì bị Phùng Văn T dùng tay túm tóc chị Nguyễn Thị L cúi đầu xuống đất, anh Cao Đức T3 chạy đến ngăn cản việc Phùng Văn T cầu cọc tiêu bê tông thì Phùng Văn T dùng tay đánh anh Cao Đức T3 nhằm chiếm đoạt 30 cọc tiêu bê tông. Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Phùng Văn T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo cũng có thời gian tham gia trong quân ngũ, được Trung đoàn trưởng – Trung đoàn 102 tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ giỏi, trên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Phùng Văn T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi lấy tài sản của người khác mà không được phép là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên thấy có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình

quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo rèn luyện, sửa chữa sai lầm đồng thời có điều kiện giúp đỡ gia đình.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Như vậy, ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[7]. Về dân sự:

- Bị hại là ông Đỗ Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Cao Đức T3 nhất trí bồi thường chi phí nằm viện để điều trị của Phùng Văn T, không chấp nhận số tiền 188. 593. 398 mà bị cáo yêu cầu.

- Phùng Văn T yêu cầu ông Cao Đức T3 bồi thường tiền thuốc, chi phí nằm viện và tổn hại sức khỏe, tinh thần với số tiền là 188.593.398 đồng (*một trăm tám mươi tám triệu năm trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*). Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phùng Văn T nằm viện, điều trị tại Bệnh viện quân y 105 tại Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội từ ngày 11/9/2022 đến ngày 16/9/2022 với chi phí viện phí là 8.593.398 đồng (*tám triệu năm trăm chín ba nghìn ba trăm chín tám đồng*); Theo xác minh tại UBND xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội thì thu nhập bình quân của người là lao động tự do trên địa bàn xã là 9.166.000 đồng (*chín triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) / 01 (*một*) tháng, làm tròn = 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) / 01 (*một*) ngày, bị cáo Phùng Văn T nằm viện điều trị 06 (*sáu*) ngày x 350.000 = 2.100.000 đồng (*hai triệu một trăm nghìn đồng*). Chi phí đi lại cho việc nhập viện và xuất viện là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*); tổng cộng 8.593.398 + 2.100.000 + 1.000.000 = 11.693.398 đồng (*mười một triệu sáu trăm chín mươi nghìn ba trăm chín tám đồng*), đây là chi phí hợp lý, có căn cứ nên được chấp nhận; Đối với yêu cầu bồi thường về tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần, xét thấy theo bản kết luận giám định pháp y thương tích bị cáo Phùng Văn T bị tổn hại sức khỏe 01% (*một phần trăm*), sẹo vùng trán thái dương trái kích thước 1 x 0,3cm; vùng góc hàm phải không có dấu vết tổn thương, không có di chứng chấn thương; không có chấn động não, sau khi ra viện bị cáo vẫn làm việc, sinh hoạt bình thường, ngoài ra bị cáo cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu này. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu về bồi thường tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần.

[7]. Về vật chứng: Lưu trong hồ sơ vụ án 01 đoạn video có thời lượng 4 phút 5 giây được thu giữ tại xưởng sản xuất bó vỉa bê tông của gia đình ông Đỗ Văn C.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; ông Cao Đức T3 phải chịu án phí đối với phần yêu cầu bồi thường của bị cáo Phùng Văn T được chấp nhận.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phùng Văn T 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phùng Văn T cho UBND xã QT, thành phố HB, tỉnh HB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu về bồi thường thiệt hại, buộc ông Cao Đức T3 phải bồi thường cho Phùng Văn T số tiền 11.693.398 đồng (*mười một triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn ba trăm chín mươi tám đồng*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; ông Cao Đức T3 phải nộp 584.670 đồng (*năm trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, làm tròn 585.000 đồng (*năm trăm tám mươi lăm nghìn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã QT, TP HB, tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành